

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 82/2017/HSST
Ngày 10-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Quyết
2. Ông Trần Đăng Khoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương, Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thuận, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng
xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST ngày 28 tháng 6
năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số
01/26/25/152 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động
tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1940 và bà
Hoàng Thị Đ, sinh năm 1946; có chồng thứ nhất là Phạm Văn T1 (đã chết), chồng
thứ hai là Trần Ngọc H, sinh năm 1976; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ
nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 05/12/2016, tạm giữ từ
ngày 06/12/2016 đến ngày 12/12/2016 chuyển tạm giam.; có mặt.

2. M Cornelis Brand, sinh năm 1978 tại Cộng hòa Nam Phi; chỗ ở: Phòng
402 nhà nghỉ D, số 24 E, phường F, quận C, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Nam
Phi; số hộ chiếu: A0535099; nghề nghiệp: Giáo viên tiếng Anh tại Trung tâm
ngoại ngữ Sunrise (Số 29 G, phường I, quận K, thành phố Hải Phòng); con ông J
Christiaan Jakobus Brand, sinh năm 1955 và bà L Brand, sinh năm 1957 (đều có
quốc tịch Nam Phi); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày
05/12/2016, tạm giữ từ ngày 06/12/2016 đến ngày 12/12/2016 chuyển tạm giam;
có mặt.

Người phiên dịch: Ông Phạm Tuấn Thành, sinh năm 1989 – Cán bộ Phòng
Quản lý xuất, nhập cảnh (PA72) – Công an thành phố Hải Phòng.; có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và M Cornelis Brand bị Viện kiểm sát nhân
dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17h00 ngày 05/12/2016, tại khu vực đường mương N lối thông ra đường D, phường F, quận C, thành phố Hải Phòng, tổ công tác phường F, quận C, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Thanh T đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho M Colenis Brand. Thu giữ trên vỉa hè, dưới chân M Colenis Brand 01 gói giấy bên trong có 02 túi nilon nhỏ chứa 0,2606 gam chất bột màu trắng qua giám định có 0,1612 gam Heroin; thu giữ trên tay T 2 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter, BKS 15B2 – 415.11 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu hồng đã qua sử dụng, có gắn 01 sim mang số thuê bao 0986.739.802 và 01 sim mang số thuê bao 01293.215.807; thu của M Colenis Brand 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU MX đã qua sử dụng, có gắn sim mang số thuê bao 0969.164.034.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh T tại số nhà 124/16 đường O, phường P, quận C, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra thu giữ trong túi xách tay treo trên mắc quần áo trong phòng tầng 2 nơi T ở 01 vỏ bao thuốc lá ESSE bên trong có 01 túi nilon nhỏ đựng 0,2763 gam tinh thể qua giám định có 0,1356 gam Methamphetamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M Colenis Brand tại phòng nghỉ số 402 nhà nghỉ D, số 24 E, phường F, quận C, thành phố Hải Phòng không thu được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh T khai nhận: Khoảng 16h30 ngày 05/12/2016, T đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi điện thoại của một nam giới người nước ngoài (sau này T mới biết tên là M Colenis Brand). M nói với T là “Số 1 D”, do đã nhiều lần bán ma túy cho M nên T hiểu M muốn mua 500.000 đồng Heroin và hẹn địa điểm giao dịch ở đường D, phường F, quận C, thành phố Hải Phòng. T đồng ý rồi đi xe mô tô đến đường tàu cuối ngõ 346 đường Q, phường R, quận C, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một nam giới (T không biết lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy Heroin với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy, T quay về nhà riêng, chở mẹ là bà Hoàng Thị Đ đến trường mầm non thuộc khu vực đường S, phường P, quận C, thành phố Hải Phòng đón cháu Trần Ngọc H1 và cháu Vũ Nguyễn Thanh M1 rồi chở bà Đ cùng cháu H1 và cháu M1 đến khu vực vỉa hè đường mương N tiếp giáp nhà số 01 F, quận C, thành phố Hải Phòng. Khi đến địa điểm hẹn, T thấy M đã chờ ở đó. M đưa cho T 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. T nhận tiền và lấy từ túi quần 01 túi nilon bên trong có Heroin đưa cho M. Khi T đang ra hiệu với M là còn thiếu 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Khi thấy lực lượng Công an, M đã thả gói ma túy vừa mua của T trên tay xuống đất ngay vị trí chân M đang đứng. Cơ quan Công an đã thu giữ gói ma túy và 400.000 đồng nói trên.

Ngoài ra, T khai từ giữa tháng 11/2016 đến khi bị bắt, bằng cách thức tương tự như trên, T đã nhiều lần bán Heroin cho M cũng tại khu vực đường D. Trong đó, có các lần gần nhất là ngày 01, 03/12/2016, mỗi lần T đều bán cho M 01 túi Heroin

với giá 500.000 đồng. Số tiền kiếm được từ việc bán ma túy cho M, T dùng trang trải sinh hoạt gia đình hết. Bà Hoàng Thị Đ không biết và không liên quan gì đến việc T bán ma túy cho M. Số ma túy đã trong túi xách bị thu giữ khi Công an khám xét nơi ở của T là của T mua vào ngày 01/12/2016 của người nam giới ở trong ngõ 346 đường Q, phường R, quận C, thành phố Hải Phòng để về bán.

Tại Cơ quan điều tra, M Cornelis Brand khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Thanh T về việc đã nhiều lần mua ma túy của T để sử dụng, trong đó, có các lần mua vào các ngày 01, 03/12/2016. Ngày 05/12/2016, M biết T bán ma túy và có số điện thoại của T từ một người bạn xã hội tên Huy, M không rõ địa chỉ của Huy ở đâu.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; bị cáo M Cornelis Brand về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Sau phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Qua phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo M Cornelis Brand.

Xử phạt:

Nguyễn Thị Thanh T: Từ 7 năm đến 8 năm tù

Phạt tiền bị cáo: 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

M Cornelis Brand: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chính: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và M Cornelis Brand đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Từ giữa tháng 11/2016 đến ngày 05/12/2016, Nguyễn Thị Thanh T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho M Cornelis Brand để M sử dụng (trong đó, có các ngày 01, 03 tháng 12 năm 2016). Vào hồi 17h00p ngày 05/2/2016, T tiếp tục bán trái phép 0,2602 gam chất bột màu trắng có 0,1612 gam Heroin cho M tại khu vực đường mương N (lối thông ra đường D, phường F, thành phố Hải Phòng) thì bị bắt quả tang, thu giữ tại nhà T 0,2763 gam tinh thể có 0,1356 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự; bị cáo M Cornelis Brand phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước về các chất gây nghiện, làm mất trật tự an toàn xã hội nên xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy với M Cornelis Brand, ngoài ra, lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép gồm 0,1612 gam Heroin và 0,1356 gam Methamphetamine nên bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo M Cornelis Brand tàng trữ 0,1612 gam Heroin, bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình đối với các bị cáo:

Các bị cáo sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm (nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999) nên căn cứ theo Nghị quyết 41/2017/QH14, theo nguyên tắc có lợi, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo T ở mức phạt khoảng 5 triệu đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét:

+ Đối với 01 phong bì màu trắng chứa chất ma túy sau giám định: Đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU MX và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1: Các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền mua bán ma túy của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 quyền Visa của M Cornelis Brand: Đây là giấy tờ nhân thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo M Cornelis Brand phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T.

- Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo M Cornelis Brand.

Xử phạt:

Nguyễn Thị Thanh T: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2016.

Phạt tiền: 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

M Cornelis Brand: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2016.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phạt thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng chứa chất ma túy.

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại OPPO (kèm sim); 01 (Một) điện thoại MEIZU MX (kèm sim) và số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.

+ Trả lại cho bị cáo M Corlenis Brand: 01 (Một) quyền Visa.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 6 năm 2017 và ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 0003321 ngày 21 tháng 6 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND TP.HP;
- Công an thành phố HP;
- Thi hành án TPHP; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TPHP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm